

3. Hen

Hen suyễn cũng gọi là bệnh hống. Nguyên nhân gây bệnh rất phức tạp, nói chung do thể lực suy nhược, ngoại cảm phong hàn, hoặc bị bệnh đường hô hấp không chữa tận gốc cho dứt.

Triệu chứng chủ yếu là thở hít nhanh gấp, đờm khó long, hầu kêu như kéo cưa, nhỏ đờm ra xong thì dễ chịu. Bệnh nặng thì há miệng so vai, không thể nằm ngay ngắn, cử động dễ ra mồ hôi, chân tay lạnh, sức mặt trắng bợt.

Cách chữa:

Khi phát cơn hen, lấy bình suyễn làm chính, lấy huyết: *Định suyễn*, *Chiên trung*, *Nội quan*.

Trước hết lấy huyết *Định suyễn*, dùng phép vẽ chuyển, làm cho châm cảm lan tỏa xuống dưới lưng, mông. Châm *Chiên trung*, châm dưới da chếch thẳng xuống hơn một thốn, dùng phép vẽ kim.

Gia giảm:

Đờm nhiều gia Phong long, Liệt khuyết.

Suyễn lâu người yếu, châm thêm Phế du, Thận du, Khí hải.

Phế khí tức đầy, có thể khêu nặn máu ở Phế du, gia bầu giác, làm cho máu ứ lại ở dưới da, có hiệu lực chặn cơn suyễn.

Giải nghĩa của phương: Phương này lấy bình suyễn^(*), khử đờm làm chính. Định suyễn là huyết kinh nghiệm lâm sàng. Nội quan nói giãn ngực và cơ hoành, phế khí tự giáng. Chiên trung có công hiệu thuận khí hóa đờm thấp. Nếu đờm nhiệt tại phế, cản trở phế khí, tuyên giáng (thông xuống) thất thường nên dùng Phong long, Liệt khuyết để khử đờm, tiết nhiệt. Người yếu cứu Phế du, Thận du, Khí hải để bổ thêm phế khí và thận khí. Phế, thận đầy đủ khí lực thì trên có thể khởi, dưới có thể nạp, khí cơ tự thăng giáng bình thường, chứng suyễn sẽ tự khỏi.

Phương huyết kinh nghiệm đạt hiệu quả cao

- Cứu huyết Linh đài, Côn luân.

^(*) Bình suyễn: Dẹp cơn suyễn.